

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Trịnh Thị Yên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N
.Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Văn V, sinh năm 1977 tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Tr và bà Vũ Thị H; vợ Trương Thị D; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/5/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, theo Quyết định 163/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 13/7/2013, tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

**** Người chứng kiến:*** Anh Mã Văn S - sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện N, Thanh Hóa -vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 19/6/2020, tại đoạn đường thuộc Xóm 6, xã N, huyện N, tổ công tác Đoàn biên phòng Đ – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Mai Văn V (sinh năm 1977; HKTT: thôn 4, xã N, huyện N) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị phát hiện, V đang ngậm trong miệng 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 02 gói giấy nhỏ gồm:

01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy ô ly màu trắng, bên trong 02 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng ngà. V khai nhận đó là ma túy (Heroine) của V đang đem ra đề N để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của V 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II biển kiểm soát 51 U1 -7419 do V điều khiển đi sử dụng ma túy.

Vào lúc 09 giờ 56 phút cùng ngày, tổ công tác Đoàn biên phòng Đ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 03/L-KXKC ngày 19/6/2020 của Đoàn trưởng Đoàn biên phòng Đ đối với nơi ở của Mai Văn V tại thôn 4, xã N, huyện N. Kết quả khám xét đã thu giữ được 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 02 gói nhỏ bằng giấy kẻ ô ly đã cũ, trong 02 gói giấy này có chứa chất bột màu trắng ngà. V khai nhận đây là ma túy, V mua về cất giữ để sử dụng.

Kết quả điều tra xác định: Từ khoảng tháng 5/2020, để có ma túy sử dụng, Mai Văn V đến khu vực chợ B thuộc địa phận phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa hỏi thăm, gặp được một người nam giới trung tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy. Trong tháng 5/2020 (không nhớ được ngày cụ thể), V đã 02 lần mua ma túy loại Heroine của người này, mỗi lần 150.000 đồng và đã đem về sử dụng hết. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/6/2020, V tiếp tục điều khiển xe mô tô từ nhà mình đến chợ B mua của người đàn ông nói trên 200.000 đồng ma túy loại Heroine. Sau đó, V đem số ma túy này về nhà chia thành 05 phần, V sử dụng một phần, còn lại 04 phần V gói trong 04 miếng giấy nhỏ cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần. Đến sáng ngày 19/6/2020, khi có nhu cầu sử dụng ma túy, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51 U1 -7419 đem theo người 02 gói ma túy với mục đích đi ra bờ đề N để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 6, xã N, huyện N, V bị tổ công tác phòng chống ma túy thuộc Đoàn biên phòng Đ – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa nghi vấn nên yêu cầu dừng lại kiểm tra. Tại đây, tổ công tác đã phát hiện thu giữ 02 gói nhỏ V ngậm trong miệng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà. V khai nhận đó là ma túy (Heroine) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn V tại thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy như đã nêu ở trên.

Ngày 19/6/2020, Đoàn biên phòng Đ ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 03/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định mẫu vật (nghi là ma túy) thu giữ của Mai Văn V có phải là chất ma túy không, loại ma túy gì, có khối lượng bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số 1666/PC09 ngày 22/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng ngà thu giữ khi bắt quả tang Mai Văn V có khối lượng 0,114 gam, là ma túy, loại Heroine.

- Chất màu trắng ngà thu giữ khi khám xét nơi ở của Mai Văn V có khối lượng 0,086 gam, là ma túy, loại Heroine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Mai Văn V tàng trữ trái phép là 0,2 gam, loại Heroine.

Theo lời khai của Mai Văn V, ngoài lần mua ma túy (Heroine) ngày 18/6/2020 đem về cất giữ để sử dụng, ngày 19/6/2020 bị bắt quả tang nói trên, trước đó trong tháng 5/2020, V có 02 lần mua ma túy, mỗi lần 150.000 đồng đã sử dụng hết nên không có cơ sở kết luận.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị can Mai Văn V tại khu vực chợ B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 42/CT-VKSNS-MT, ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mai Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mai Văn V từ 18 đến 24 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,101 gam chất bột màu trắng ngà dạng nén vụn của phong bì kí hiệu M1; 0,077 gam chất bột màu trắng ngà dạng nén vụn của phong bì kí hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA Dream II, biển kiểm soát 51 U1 – 7419.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Với thái độ coi thường pháp luật, mặc dù đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện ma túy bắt buộc) nhưng sau khi trở về địa phương Mai Văn V không từ bỏ ma túy mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 17 giờ ngày 18/6/2020, V điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực chợ B mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng rồi đem về nhà sử dụng một phần, còn lại V chia thành 04 gói nhỏ, cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2020, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51 U1-7419 đem theo 02 gói ma túy với mục đích đi ra bờ đê N để sử dụng. Trên đường đi đến đoạn đường thuộc thôn 6, xã N thì bị tổ công tác phòng chống ma túy Đoàn biên phòng Đ, H, Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Mai Văn V 0,114 gam ma túy, loại Heronie. Đồng thời, khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại xóm 4, xã N, thu giữ 0,086 gam ma túy, loại Heroine. Tổng cộng Mai Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,2 gam, loại Heroine. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu

tổ cấu thành tội “Tràng trử trái phép chất ma túy”. tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; đây là mối hiểm họa làm suy đồi đạo đức, lối sống; gây nguy hại cho thể chất và tinh thần của con người; làm thui chột thế hệ tương lai và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo được hưởng 01 một tình tiết giảm nhẹ TNHS đó “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét trên, HĐXX nghĩ cần lên cho bị cáo mức hình phạt tù nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,101 gam chất bột màu trắng ngà dạng nén vụn của phong bì kí hiệu M1; 0,077 gam chất bột màu trắng ngà dạng nén vụn của phong bì kí hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Ngô Đức Th và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA Dream II, màu mận chín, biển kiểm soát 51 U1 -7419, số khung 163-30807; số máy: NCE 1129751 đây là phương tiện dùng để đi lại của bị cáo và gia đình bị cáo; số ma túy bị cáo tàng trữ cũng không cất giấu ở trong phương tiện này. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp .

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt; đối với người chứng kiến, lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Ngô Đức Th và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là mẫu vật heroine hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Mai Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu mận chín, không có gương chiếu hậu, biển kiểm soát 51 U1 -7419 đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Công an huyện N và Chi cục THA DS huyện N).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Mai Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền